

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2022/HS-PT
Ngày 20-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Lưu Văn Uẩn.

Bà Huỳnh Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 169/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Quốc K do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Quốc K, sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Nguyễn Tùng Q, sinh năm 1963; Mẹ: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1964; Anh chị em ruột: 04 người; Vợ: Mai Ngọc N, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Có 1 người con sinh năm 2013.

Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 19/5/2022, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Chị Tống Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/02/2022, Nguyễn Quốc K quen biết với chị Tống Thị H khi chơi game online trên mạng internet, nên cả hai cho số điện thoại và zalo để liên lạc với

n nhau. Sau đó, giữa K và H nảy sinh tình cảm nên đã nhiều lần hẹn đến nhà nghỉ và quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng giữa tháng 3/2022, K và H gặp nhau tại nhà nghỉ trên địa bàn quận T, Tp. Hồ Chí Minh, H sử dụng điện thoại di động của mình chụp lại ảnh H và K ôm hôn nhau, rồi gửi sang điện thoại của K để làm kỷ niệm. Đến ngày 26/4/2022, K và H tiếp tục hẹn gặp ở nhà nghỉ Long Hồ tại ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức. Tại đây, K lén đặt điện thoại di động hiệu Vivo Y21, màu xanh quay phim lại hình ảnh K và H đang quan hệ tình dục với nhau.

Đến khoảng 14 giờ ngày 04/5/2022, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số X đi từ Tp. Hồ Chí Minh đến quán nước giải khát ở ngã tư Xoài Đồi, thuộc xã Long Trạch, huyện Cần Đức và nhắn tin qua zalo “Quốc K” của K với số điện thoại là 0867430963 qua zalo “H Hồng” của H với số điện thoại 0395678XXX để hẹn H đến nhà nghỉ Long Hồ nhưng H không đồng ý. K tiếp tục nhắn tin mượn H số tiền 300.000 đồng nhưng H không cho mượn. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, do thấy H từ chối gặp K và không cho K mượn tiền, do cần tiền tiêu xài và trả nợ K đã nhắn tin đe dọa H với nội dung “Nếu không chịu gặp anh thì em chuẩn bị tinh thần, nhờ ơn em mà anh dẫn bộ 2km, em nhớ lấy ngày hôm nay đó”. Sau đó, K đe dọa gửi hình ảnh K và H ôm hôn nhau và đoạn video quay lại cảnh hai người đang quan hệ tình dục với nhau cho gia đình H biết nhằm ép buộc H đưa tiền cho K. Lúc này, K gửi ảnh của K và H chụp chung trong nhà nghỉ đến điện thoại của H, kèm theo tin nhắn “Hình đẹp lắm, anh đặt làm ảnh đại diện trên Facebook và Zalo nhé”. Do sợ gia đình biết việc nên H gọi điện thoại cho K hỏi “Anh muốn gì?” K yêu cầu H đưa tiền cho K, ngày 05/5/2022 K tiếp tục đe dọa yêu cầu H phải đưa cho K. Trước những lời đe dọa và uy hiếp của K thì H sợ chồng, con và gia đình sẽ biết việc H có quan hệ bất chính với người khác nên H hẹn K đến Công viên Rạch Kiến thuộc ấp 5, xã Long Hòa, huyện Cần Đức để đưa cho tiền cho K. Đến khoảng 12 giờ ngày 05/5/2022, K điều khiển xe mô tô biển số X đi từ quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh đến Công viên Rạch Kiến gặp H lấy số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, K tiếp tục nhắn tin hẹn gặp H nhưng H không đồng ý nên K lần lượt gửi các tin nhắn ép buộc H đưa tiền cho K. Cụ thể, K nhắn tin cho H với nội dung “Nếu không gặp thì chuẩn bị 10.000.000đ nữa, không có cho anh thì gia đình em không yên ổn”, “Chuẩn bị thêm 10.000.000đ nữa, nếu không thì ngày 11/5/2022 cho cả họ, gia đình, nhà và tiệm bán hàng của em biết hết”. Do sợ gia đình biết nên chị H hẹn K đến Công viên Rạch Kiến để đưa tiền. Đến khoảng 17 giờ ngày 11/5/2022, K đến Công viên Rạch Kiến gặp H lấy số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Đến khoảng 14 giờ ngày 17/5/2022, K rửa ảnh chụp của K và H đang ôm hôn nhau, viết vào phía sau ảnh với nội dung “Xin chào tiểu bối, em off game rồi đó hả, thứ mà tôi không có được thì người khác cũng đừng có được, đọc xong gọi lại tui, anh iu của em, TT.H”. Sau đó, K lấy ảnh trên bỏ vào phong bì rồi đi đến trước cửa nhà H, K dùng điện thoại di động số 0903124110 gọi cho H kêu H ra lấy phong bì trên. Khi thấy nội dung trên, H điện thoại lại cho K thì K nói “Ngày mai, em phải chuẩn bị đưa 20.000.000đ nữa” nhằm ép buộc H đưa thêm tiền cho K. Vì không muốn tiếp tục đưa tiền cho K nên H đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, K điều khiển xe mô tô biển số X đến Công viên Rạch Kiến gặp H

để lấy tiền, nhưng K chưa nhận tiền của H thì bị Công an phát hiện đến mời K về làm việc. Qua làm việc, K đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Đước có đã tạm giữ của Nguyễn Quốc K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y21, màu xanh, có gắn sim số 0921789XXX; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số X và số tiền 1.150.000 đồng. Qua điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cần Đước xác định số tiền 1.150.000 đồng là tiền cá nhân của K nên đã xử lý trao trả lại cho K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 44/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19 tháng 5 năm 2022).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Bị cáo Nguyễn Quốc K không kháng cáo. Ngày 03/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An kháng nghị yêu cầu không áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Quốc K thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo không có ý kiến đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Khi xét xử sơ thẩm, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhưng bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đồng ý nhận số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

Ngày 03/10/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án số 44/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An về phần áp dụng tình tiết giảm nhẹ và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc K.

Xét thấy; hành vi bị cáo phạm tội nhiều lần và đang thực hiện hành vi đe dọa lần thứ 3, bị hại đã đem tiền giao theo yêu cầu của bị cáo, nhưng bị cáo chưa kịp nhận tiền. Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản chị H, mà còn đe dọa về mặt thể chất tinh thần chị H, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử sơ thẩm có nhận định như trên nhưng

lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo và bồi thường thiệt hại giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù là quá nhẹ. Theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Cưỡng đoạt tài sản” thì chỉ cần hành vi đe dọa dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, không nói đến số tiền chiếm đoạt. Trong vụ án này bị cáo chiếm đoạt tiền bị hại 2 lần số tiền là 15.000.000 đồng đang thực hiện lần thứ 3 bị cáo đe dọa yêu cầu bị hại phải đưa số tiền 20.000.000 đồng thì bị bắt. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 2 lần trở lên, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù là quá nhẹ không thể hiện tính nghiêm minh cũng như tính giáo dục răn đe, phòng ngừa của pháp luật.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án số 44/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 02 năm đến 03 năm tù.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, biên bản hỏi cung bị can và chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập trong tố tụng hình sự có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 20/02/2022, bị cáo Nguyễn Quốc K quen biết và có quan hệ tình cảm với Tống Thị H nên sau đó bị cáo và chị H đã nhiều lần hẹn gặp và quan hệ tình dục với nhau. Đến ngày 04/5/2022, thì bị cáo nhắn tin hẹn gặp chị H tại nhà nghỉ thì chị H từ chối, bị cáo tiếp tục nhắn tin mượn tiền của chị H thì cũng bị chị H từ chối. Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên vào ngày 05/5/2022, bị cáo nhắn tin đe dọa, cưỡng ép chị H đem tiền đến Công viên Rạch Kiến ở Ấp 5, xã Long Hòa, huyện Cần Đức đưa cho bị cáo, nếu không bị cáo sẽ đăng hình ảnh của chị H và bị cáo chụp chung với nhau và đoạn video bị cáo và chị H đang quan hệ tình dục với nhau cho mọi người biết, do đó chị H đã miễn cưỡng đưa cho bị cáo

10.000.000 đồng. Đến ngày 11/5/2022, bị cáo tiếp tục nhắn tin đe dọa, cưỡng ép chị H đem tiền đến Công viên Rạch Kiến ở Ấp 5, xã Long Hòa, huyện Cần Đước đưa cho bị cáo, nếu không bị cáo sẽ đăng hình ảnh của chị H và bị cáo chụp chung với nhau và đoạn video bị cáo và chị H đang quan hệ tình dục với nhau cho mọi người biết chị H đã miễn cưỡng đưa cho bị cáo 5.000.000 đồng. Đến ngày 18/5/2022, bị cáo đến gặp chị H đưa ảnh chị H quan hệ với bị cáo và liên lạc qua điện thoại yêu cầu chị H đưa số tiền 20.000.000 đồng chị H báo cơ quan Công an hành vi của bị cáo và thực hiện đưa tiền cho bị cáo. Khi chị H đưa tiền thì bị cáo không nhận, Công an mời bị cáo về làm việc. Qua làm việc K đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. K đã dùng thủ đoạn đe dọa chị Tống Thị H bằng cách sẽ đăng hình ảnh của H và K chụp chung với nhau và đoạn video K và H đang quan hệ tình dục với nhau lên trên mạng cho mọi người biết để chị H miễn cưỡng phải đưa tiền cho bị cáo. Vào ngày 05/5/2022 và ngày 11/5/2022, bị cáo đã hai lần đe dọa buộc chị H miễn cưỡng giao cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng và ngày 18/5/2022 bị cáo tiếp tục gặp chị H đưa ảnh và thư đe dọa và liên lạc qua điện thoại yêu cầu chị H phải đưa 20.000.000 đồng. Chị H đã báo hành vi của bị cáo cho Cơ quan Công an nên khi chị H đưa tiền bị cáo thì cơ quan Công an mời làm việc. Hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” nên Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai. Án sơ thẩm đã xác định bị cáo 2 lần phạm tội với số tiền chiếm đoạt đã nhận là 15.000.000 đồng và áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù, bị cáo không kháng cáo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân huyện Cần Đước kháng nghị bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm, theo hướng không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xác định bị cáo phạm tội 3 lần với số tiền là 35.000.000 đồng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An:

[4.1] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất K đe dọa, ép buộc Tống Thị H đưa số tiền 10.000.000 đồng, đến ngày 05/5/2022, H đã đưa tiền cho K; lần thứ hai cũng với thủ đoạn như trên, đến ngày 11/5/2022, H đưa cho K số tiền 5.000.000 đồng; lần thứ ba K tiếp tục đe dọa, ép buộc H đưa thêm cho K số tiền 20.000.000 đồng, đến ngày 18/5/2022, K đến gặp H để lấy tiền nhưng do bị hại H báo Công an nên K chưa chiếm đoạt được số tiền trên. Việc Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định lần thứ ba, sau khi đe dọa cưỡng ép bị hại đưa thêm số tiền 20.000.000 đồng, khi đến điểm hẹn K không nhận tiền thì công an mời làm việc.

Xét thấy, đối với hành vi phạm vào ngày 18/5/2022 bị cáo đã có sự chuẩn bị kỹ từ trước, ngoài việc nhắn tin, điện thoại thì bị cáo còn rửa ảnh chụp chung giữa bị cáo và bị hại ra, ghi dòng chữ đe dọa phía sau ảnh và trực tiếp đến nhà bị hại để đưa ảnh cho bị hại nhằm đe dọa bị hại đưa số tiền 20.000.000 đồng cho bị cáo.

Việc bị cáo chưa nhận được tiền là do khách quan, do bị hại đã trình báo công an và công an đến mời bị cáo làm việc nên bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền nêu trên. Tội Cường đoạt tài sản là tội có cấu thành hình thức nên việc bị cáo đã thực hiện hành vi đe dọa cưỡng ép bị hại đưa thêm tiền cho bị cáo là đã cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự, việc chưa chiếm đoạt được số tiền 20.000.000 đồng là thuộc trường hợp phạm tội đã hoàn thành nhưng gây hậu quả vật chất. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận việc chiếm đoạt tiền lần một, lần hai là chưa đủ vì bị cáo còn mắc nợ người khác đến 40.000.000 đồng nên cần tiếp tục đe dọa chiếm đoạt tiền của chị H để trả nợ. Do đó, án sơ thẩm nhận định bị cáo chiếm đoạt của chị H 02 lần với tổng số tiền là 15.000.000 đồng và không tính lần phạm tội thứ ba của bị cáo là một sai sót chưa xác định đầy đủ tính chất hậu quả của vụ án, dẫn đến việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo không tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo K khai đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng bị hại không nhận, từ đó Hội đồng xét xử nhận định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ “đã bồi thường thiệt hại” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có căn cứ. Bởi vì thực tế bị hại không nhận số tiền bồi thường nào từ phía bị cáo và gia đình của bị cáo. Đồng thời trong phần nhận định của bản án cũng không nêu bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng trong phần Quyết định của bản án lại áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Do đó, việc án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là chưa có căn cứ theo quy định của pháp luật dẫn đến việc quyết định hình phạt không đảm bảo các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có.

[4.3] Từ các nhận xét trên Hội đồng xét xử xét thấy án sơ thẩm xác định lần phạm tội thứ 3 chưa cấu thành tội là không phù hợp và việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự của án sơ thẩm chưa phù hợp nên án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là nhẹ chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức là có căn cứ chấp nhận.

[5] Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An tăng hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tỉnh Long An; Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19 tháng 5 năm 2022).

Căn cứ Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quốc K 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (20/12/2022) để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhậm